

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật
học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

Xét Tờ trình số 239/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh khuyết tật ở nội trú hoặc ăn bán trú, đang học thực tế tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc tư thục thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý (sau đây gọi là Trung tâm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh khuyết tật có nơi thường trú tại tỉnh Thái Nguyên, đang học thực tế và ở nội trú hoặc ăn bán trú tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

2. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, tư thục được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập, được phép hoạt động theo quy định của pháp luật và thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Thái Nguyên có học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết này.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Học sinh khuyết tật là học sinh có giấy xác nhận khuyết tật hoặc giấy tờ hợp pháp khác xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

2. Học sinh khuyết tật ở nội trú là học sinh khuyết tật đang học thực tế theo chương trình giáo dục mầm non hoặc chương trình giáo dục phổ thông; ở, sinh hoạt và ăn các bữa ăn trong ngày tại Trung tâm theo hình thức nội trú, có tên trong danh sách quản lý nội trú của Trung tâm.

3. Học sinh khuyết tật ăn bán trú là học sinh khuyết tật đang học thực tế theo chương trình giáo dục mầm non hoặc chương trình giáo dục phổ thông và ăn bữa trưa tại Trung tâm trong ngày học theo hình thức bán trú, không ở lại Trung tâm theo hình thức nội trú.

4. Tháng học thực tế là tháng học sinh có thời gian học tập, sinh hoạt, ăn nội trú hoặc ăn bán trú tại Trung tâm theo kế hoạch giáo dục của Trung tâm.

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Học sinh được hưởng hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này và không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật tại thời điểm xét hưởng chính sách.

2. Có đầy đủ hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật và được Trung tâm quản lý theo quy định; có tên trong danh sách học sinh ở nội trú hoặc danh sách học sinh ăn bán trú do Trung tâm lập, quản lý, theo dõi và xác nhận.

3. Không hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn khác có cùng nội dung từ ngân sách nhà nước trong cùng thời gian học thực tế tại Trung tâm. Trường hợp học sinh đồng thời thuộc nhiều chính sách hỗ trợ tiền ăn thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Đối với học sinh khuyết tật ở nội trú: Hỗ trợ tiền ăn mức 936.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Đối với học sinh khuyết tật ăn bán trú: Hỗ trợ tiền ăn trưa mức 360.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế tại Trung tâm, không quá 09 tháng/năm học.

4. Trường hợp học sinh học, ở nội trú hoặc ăn bán trú không đủ tháng thì mức hỗ trợ được tính theo số ngày thực tế học sinh học, ở nội trú hoặc ăn bán trú tại Trung tâm theo kế hoạch giáo dục của Trung tâm, nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ năm học 2026 - 2027.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương